

Số: 283/TB-MNHP

Hồng Phong, ngày 17 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

**V/v Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II
Năm 2024 của trường Mầm non Hồng Phong**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 278/QĐ-MNHP ngày 05/07/2024 của trường Mầm non Hồng Phong về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2024 của trường Mầm non Hồng Phong.

TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG THÔNG BÁO

1. Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2024 của trường Mầm non Hồng Phong theo Quyết định số 282/QĐ-MNHP ngày 17/07/2024 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2024 (kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 17/07/2024 đính kèm).

2. Hình thức công khai:

- Công khai tại bảng thông báo công khai của nhà trường;
- Công khai trên trang thông tin điện tử của trường Mầm non Hồng Phong.

3. Thời gian công khai: 30 ngày, từ ngày 17/07/2024 đến ngày 16/08/2024.

4. Ban giám hiệu, tổ văn phòng có nhiệm vụ thực hiện niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, Tổ văn phòng (t/h);
- Lưu: KT.



Nguyễn Thị Thu Trang

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 17 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 283/TB-MNHP ngày 17/7/2024 của trường MN Hồng Phong)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2024";

Trường Mầm non Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý II năm 2024	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	762.600.000	-		
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	762.600.000	-		-
1	Số thu phí, lệ phí	762.600.000	-		-
1.1	Học phí	762.600.000	-		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	762.600.000	-		-
1	Chi thanh toán cá nhân	640.584.000	-		-
	Mục 6000: Tiền lương	348.000.000	-		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	182.000.000	-		-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	110.584.000	-		-
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	122.016.000	-		-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	28.000.000	-		-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	0	-		-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	0	-		-
	Mục 6700: Công tác phí	8.000.000	-		-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	40.432.000	-		-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	0	-		-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	24.000.000	-		-
	Mục 7750: Chi khác	21.584.000	-		-

B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.072.841.000	913.822.572	22	57
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.914.591.000	855.412.572	22	57
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>3.199.398.000</u>	<u>776.126.322</u>	<u>24</u>	<u>57</u>
	Mục 6000: Tiền lương	1.687.173.000	438.570.002	26	56
	Mục 6100: Phụ cấp lương	932.845.000	218.111.401	23	58
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.120.000	-	0	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	-	0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	552.260.000	119.444.919	22	56
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	0	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>596.781.000</u>	<u>78.935.729</u>	<u>13</u>	<u>79</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	110.000.000	15.767.729	14	117
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	3.200.000	3,6	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	7.908.000	1.977.000	25	75
	Mục 6650: Hội nghị	5.000.000	-	0	-
	Mục 6700: Công tác phí	17.000.000	11.740.000	69	238
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	81.460.000	-	0	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	125.413.000	9.775.000	7,8	61
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	15.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	135.000.000	36.476.000	27	78
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000	-	0	-
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>118.412.000</u>	<u>350.521</u>	<u>0,3</u>	<u>1,3</u>
	Mục 7750: Chi khác	118.412.000	350.521	0,3	1,3
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	158.250.000	58.410.000	37	-
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-	-	-
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	-	-	-	-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	-	-	-	-
	Mục 6199: Các khoản hỗ trợ khác	-	-	-	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>158.250.000</u>	<u>58.410.000</u>	<u>37</u>	<u>-</u>
	Mục 6750: Chi thuê mướn	149.760.000	49.920.000	33	-
	Mục 7750: Chi khác	8.490.000	8.490.000	100	-



Nguyễn Thị Thu Trang